

Số: 268/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 27 tháng 08 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 280/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần TT, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số 68 VVK, xã TL, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Nguyễn Thị YN, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 153 NT, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 82/2017 ngày 29/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang cấp thì ông Trần TT và bà Nguyễn Thị YN có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần TT và bà Nguyễn Thị YN thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần TT và bà Nguyễn Thị YN có 01 người con chung tên là Trần Ngọc AN, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2019.

Giao cho bà Nguyễn Thị YN trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên là Trần Ngọc AN, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2019. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần TT có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với mẹ; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Nguyễn Thị YN.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Trần TT và bà Nguyễn Thị YN chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà ông Trần TT và bà Nguyễn Thị YN đã nộp theo Biên lai thu số 0021418 ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3. Ông Trần TT và bà Nguyễn Thị YN đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hoa